

Phần 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chương V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Về dự án

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nối sân bay Nội Bài qua đô thị vệ tinh Sóc Sơn đến đường nối khu du lịch Đại Lải (tỉnh Vĩnh Phúc, (nay là tỉnh Phú Thọ)), huyện Sóc Sơn (nay là các xã: Kim Anh, Sóc Sơn, Nội Bài)

- Chủ đầu tư: UBND xã Kim Anh

- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp đặc biệt – Nhóm B.

- Địa điểm xây dựng: Xã Sóc Sơn, xã Kim Anh, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội.

*** Quy mô đầu tư:**

- Điểm đầu: khu vực nút giao với đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn, thuộc địa phận xã Sóc Sơn .

- Điểm cuối: giao với đường Đại Lải thuộc Phường Xuân Hòa, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chiều dài tuyến khoảng 10,11 Km; trong đó đoạn tuyến qua địa phận xã Sóc Sơn dài khoảng 0,22 Km, đoạn tuyến qua địa phận xã Nội Bài dài khoảng 3,885 Km, đoạn tuyến qua địa phận xã Kim Anh dài khoảng 6,03 Km. Đoạn từ Km0+00-Km0+60 (đoạn nút giao Võ Nguyên Giáp) được dự án Xây dựng đoạn 2 đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến Khu đô thị vệ tinh Sóc Sơn (đoạn từ nút giao Tỉnh lộ 131 đến đường nối Quốc lộ 3 với đèo Sóc) do UBND xã Sóc Sơn thực hiện.

- Mặt cắt ngang tuyến:

+ Đoạn thông thường từ Km0+0.00-Km2+150.00: Bnền= 50,0m, trong đó cơ cấu mặt cắt ngang, cụ thể Bhè + Bmặt đường + Bdải phân cách + Bmặt đường + Bhè = (7,50m + 11,25m + 12,50m + 11,25m + 7,50m).

+ Đoạn từ Km2+150,00 - Km8+715,00: Bnền= 50,0m, trong đó cơ cấu mặt cắt ngang, cụ thể: Bhè + Bmặt đường + Bmương + Bmặt đường + Bhè = (7,50m + 11,25m + 12,50m + 11,25m + 7,50m).

+ Đoạn từ Km8+715,00 - Km10+110,63: Bnền= 50,0m, trong đó cơ cấu mặt cắt ngang, cụ thể: Bhè + Bmặt đường + Bmuong + Bmặt đường + Bhè = (7,50m + 11,25m + 12,50m + 11,25m + 7,50m).

- Loại kết cấu áo đường mềm bê tông nhựa cấp cao A1 với Eyc $\geq$ 190 Mpa.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng: theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước.
- Tải trọng thiết kế đường: Trục xe 10T; tải trọng thiết kế công trình cầu, cống: HL93.
- Công năng sử dụng: thiết kế đảm bảo đáp ứng công năng chính của công trình là phục vụ giao thông đi lại được thuận lợi, nâng cao đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao mỹ quan đô thị; tiêu thoát nước được đảm bảo.

2. Về gói thầu

- Gói thầu: Gói thầu số 11: Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán, thẩm tra ATGT bước thiết kế BVTC
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố Hà Nội
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Tiến độ thực hiện: 90 ngày.
- Giá gói thầu: Dự toán (Giá) gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 8%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, nhà thầu phải lập giá dự thầu chào cụ thể mức thuế VAT. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

II. Phạm vi công việc:

Tư vấn Thẩm tra thiết kế, dự toán, thẩm tra ATGT bước thiết kế BVTC thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nối sân bay Nội Bài qua đô thị vệ tinh Sóc Sơn đến đường nối khu du lịch Đại Lải (tỉnh Vĩnh Phúc, (nay là tỉnh Phú Thọ)), huyện Sóc Sơn (nay là các xã: Kim Anh, Sóc Sơn, Nội Bài) theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và theo quy mô dự án, gói thầu đã được phê duyệt.

1. Nhiệm vụ của Nhà thầu tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC - Dự toán:

1.1. Kiểm tra sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước:

Thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế cơ sở trong trường hợp thiết kế hai bước hoặc so với nhiệm vụ thiết kế trong trường hợp

thiết kế một bước.

1.2. Kiểm tra sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

1.3. Kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

1.4. Kiểm tra đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận.

1.5. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

1.6. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xác định giá trị dự toán công trình.

1.7. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện thiết kế xây dựng.

2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC - Dự toán

2.1. Tổ chức tư vấn thẩm tra xây dựng có các quyền sau:

a) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin phục vụ công tác thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng và giải trình trong trường hợp cần thiết;

b) Bảo lưu ý kiến thẩm tra, từ chối yêu cầu làm sai lệch kết quả thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng.

2.2. Tổ chức tư vấn thẩm tra có trách nhiệm sau:

a) Thẩm tra nội dung của thiết kế, dự toán xây dựng theo quy định;

b) Thông báo ý kiến, kết quả thẩm tra bằng văn bản gửi Chủ đầu tư

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về ý kiến, kết quả thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng của mình

3. Nhiệm vụ thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; thẩm tra mô hình thông tin BIM; thẩm tra thiết kế an toàn giao thông:

3.1. Nội dung thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công

a) Thẩm tra sự phù hợp với thiết kế cơ sở:

+ Hướng tuyến, vị trí cầu;

- + Quy mô mặt cắt, số làn xe;
- + Cấp đường, tải trọng thiết kế cầu;
- + Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu.

b) Thẩm tra thiết kế phần đường đô thị:

- Hình học tuyến:

- + Bình đồ, trắc dọc, trắc ngang;
- + Bán kính cong, độ dốc dọc, siêu cao;
- + Tầm nhìn, an toàn giao thông.

- Nền, mặt đường:

- + Giải pháp xử lý nền đất yếu;
- + Kết cấu áo đường;
- + Cao độ hoàn thiện, thoát nước mặt.

- Thoát nước và hạ tầng kỹ thuật:

- + Cống dọc, cống ngang, hố ga;
- + Kết nối hệ thống đô thị hiện hữu;
- + Tránh xung đột hạ tầng ngầm.

- An toàn giao thông:

- + Tổ chức giao thông;
- + Biển báo, sơn kẻ, dải phân cách;
- + ATGT cho người đi bộ, xe thô sơ.

c) Thẩm tra thiết kế phần cầu vượt sông:

- Bố trí chung cầu:

- + Sơ đồ nhịp, khẩu độ;
- + Tĩnh không thông thuyền;

- + Phù hợp thủy văn, thoát lũ.
- Kết cấu phần dưới:
- + Móng (cọc khoan nhồi/Barrette);
- + Trụ, mố;
- + Ổn định, lún, trượt.
- Kết cấu phần trên:
- + Dầm, bản mặt cầu;
- + Gối cầu, khe co giãn;
- + Lan can, thoát nước mặt cầu.
- Đường dẫn và đầu cầu:
- + Chuyển tiếp hình học;
- + Xử lý lún không đều;
- + ATGT đầu - cuối cầu.
- d) Thăm tra các tính toán kỹ thuật:
- Tính toán kết cấu đường;
- Tính toán kết cấu cầu;
- Kiểm tra tải trọng, tổ hợp nội lực;
- Phù hợp tiêu chuẩn áp dụng.
- e) Thăm tra khả năng thi công:
- Biện pháp thi công chính;
- Thi công trong đô thị;
- Thi công trong lòng sông;
- An toàn lao động và ATGT trong thi công.

3.2. Nội dung thăm tra dự toán xây dựng

a) Cơ sở lập dự toán:

- Hồ sơ bản vẽ thi công được thẩm tra;
- Định mức, đơn giá áp dụng;
- Giá vật liệu, nhân công, máy.

b) Thẩm tra khối lượng:

- Đối chiếu bản vẽ thi công;
- Không trùng, không thiếu;
- Phù hợp biện pháp thi công.

c) Thẩm tra đơn giá và chi phí:

- Chi phí xây dựng;
- Chi phí thiết bị (nếu có);
- Chi phí quản lý dự án, tư vấn;
- Dự phòng chi phí.

d) Kiểm tra tổng mức và giá gói thầu:

- Không vượt tổng mức đầu tư;
- Phù hợp kế hoạch vốn.

e) Thẩm tra tính đồng bộ và phù hợp:

- Thiết kế $\leftrightarrow$ dự toán;
- Đường $\leftrightarrow$ cầu $\leftrightarrow$ hạ tầng;
- Biện pháp thi công $\leftrightarrow$ chi phí.

f) Nhận xét, đánh giá và kiến nghị:

- Các nội dung đạt yêu cầu;
- Các tồn tại cần chỉnh sửa;
- Kiến nghị điều chỉnh thiết kế/dự toán (nếu có).

g) Kết luận thẩm tra:

- Kết luận về tính hợp lệ của bản vẽ thi công - dự toán;
- Đủ/Chưa đủ điều kiện phê duyệt;
- Điều kiện ràng buộc khi phê duyệt (nếu có).

h) Sản phẩm thẩm tra:

- Báo cáo thẩm tra bản vẽ thi công - dự toán;
- Phụ lục bảng tổng hợp tồn tại;
- Hồ sơ bản vẽ thi công - dự toán đã chỉnh sửa.

3.3. Nội dung thẩm tra mô hình thông tin BIM

a) Nội dung thẩm tra chung cho toàn dự án:

* Thẩm tra mức độ phát triển mô hình (LOD/LOI):

- Đạt yêu cầu LOD 350-400 cho bước bản vẽ thi công;
- Hình học chính xác, đủ chi tiết thi công;
- Thông tin vật liệu, mác bê tông, thép, cao độ, kích thước.

* Thẩm tra tính thống nhất mô hình - hồ sơ bản vẽ thi công:

- Mô hình ↔ bản vẽ ↔ thuyết minh ↔ BOQ;
- Không sai lệch kích thước, cao độ, khối lượng.

* Thẩm tra hệ tọa độ - cao độ:

- Hệ tọa độ VN-2000;
- Cao độ quốc gia;
- Liên kết thống nhất giữa đường - cầu - sông - hạ tầng đô thị.

* Thẩm tra BIM phần đường đô thị:

- Hình học tuyến:

+ Bình đồ, trắc dọc, trắc ngang;

- + Bán kính cong, siêu cao, độ dốc dọc;
- + Bề rộng làn xe, dải phân cách, vỉa hè.
- Kết cấu áo đường:
- + Các lớp kết cấu (CPĐD, BTN, BTXM,...);
- + Chiều dày, vật liệu, cao độ lớp;
- + Liên kết với đường hiện trạng.
- Thoát nước đô thị:
- + Cống dọc, cống ngang, hố ga;
- + Cao độ đáy - nắp;
- + Kiểm tra xung đột với kết cấu áo đường và hạ tầng khác.
- An toàn giao thông và hạ tầng:
- + Dải phân cách, lan can, biển báo, sơn kẻ;
- + Điện chiếu sáng, cáp ngầm;
- + Cây xanh, hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- * Thẩm tra BIM phần cầu vượt sông:
- Hình học và bố trí cầu:
- + Bình đồ - trắc dọc - mặt cắt ngang cầu;
- + Khả năng thông thuyền, tĩnh không;
- + Liên kết hình học với tuyến đường hai đầu.
- Kết cấu phần dưới:
- + Móng (cọc khoan nhồi/Barrette);
- + Bê trụ, thân trụ, móng.
- + Cao độ đáy móng, đỉnh bệ, mực nước thiết kế.
- Kết cấu phần trên:

- + Dầm (I, T, Super-T, box,...);
- + Bản mặt cầu, khe co giãn, gối cầu;
- + Lan can, dải an toàn, thoát nước mặt cầu.
- Kết cấu phụ trợ:
 - + Đường công vụ, đà giáo, biện pháp thi công chính;
 - + Phạm vi ảnh hưởng đến lòng sông.
- * Thẩm tra va chạm và phối hợp:
 - Va chạm hình học (Hard clash):
 - + Cọc - cống - hạ tầng ngầm;
 - + Dầm cầu - đường dây điện - ống kỹ thuật;
 - + Kết cấu cầu - luồng thông thuyền.
 - Va chạm không gian thi công (Soft/Time clash):
 - + Không gian lắp dầm;
 - + Bãi đúc, bãi tập kết;
 - + Giao cắt với giao thông đô thị hiện hữu.
- * Thẩm tra khối lượng và dự toán:
 - Khối lượng bóc tách từ mô hình;
 - So sánh với BOQ truyền thống;
 - Kiểm tra trùng lặp/thiếu khối lượng;
 - Phục vụ 5D BIM (chi phí).
- * Thẩm tra khả năng ứng dụng thi công và vận hành:
 - Trích xuất bản vẽ thi công trực tiếp từ BIM;
 - Phục vụ lập tiến độ (4D);
 - Chuẩn bị dữ liệu hoàn công, quản lý vận hành.

* Sản phẩm thẩm tra BIM:

- Báo cáo thẩm tra BIM bản vẽ thi công;
- Danh sách lỗi và kiến nghị chỉnh sửa;
- Mô hình BIM đã hiệu chỉnh;
- File IFC và hồ sơ bàn giao.

3.4. Nội dung thẩm tra thiết kế an toàn giao thông

a) Cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn áp dụng:

- Luật Giao thông đường bộ 2008;
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP; Nghị định 11/2010/NĐ-CP;
- QCVN 41:2024/BGTVT - Báo hiệu đường bộ;
- TCVN 4054:2005; TCVN 5729; TCVN 13592 (đường đô thị, nếu áp dụng);
- TCVN 11823-2017 - Thiết kế cầu đường bộ;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt (bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, bản vẽ ATGT).

b) Phạm vi và đối tượng thẩm tra:

- Toàn tuyến đường đô thị;
- Cầu vượt sông và đường dẫn hai đầu cầu;
- Nút giao, điểm đầu nối;
- Hệ thống báo hiệu, tổ chức giao thông.

c) Nội dung thẩm tra chi tiết:

* Thẩm tra hình học tuyến ảnh hưởng đến ATGT:

- Bình đồ:
 - + Bán kính cong nằm $\geq$ yêu cầu theo cấp đường;
 - + Đoạn cong chuyển tiếp, chiều dài bố trí hợp lý;
 - + Không tạo góc gãy, điểm bất lợi cho tầm nhìn.

- Trắc dọc:

- + Độ dốc dọc phù hợp đường đô thị;
- + Đường cong đứng lồi/lõm đảm bảo tầm nhìn dừng xe;
- + Không xuất hiện dốc lớn đột ngột tại đầu - cuối cầu.

- Trắc ngang:

- + Bề rộng làn xe, lề, vỉa hè;
- + Độ dốc ngang, siêu cao đảm bảo thoát nước và chống trượt;
- + Dải an toàn, dải phân cách hợp lý.

* Thẩm tra tổ chức giao thông trên tuyến đường:

- Phân làn xe rõ ràng (cơ giới, xe máy, thô sơ);
- Tổ chức giao thông một chiều/hai chiều;
- Điểm quay đầu, ra vào dân sinh;
- Hạn chế xung đột dòng xe tại khu vực đô thị đông đúc.

* Thẩm tra an toàn giao thông tại nút giao:

- Bán kính rẽ phù hợp loại phương tiện;
- Đảo giao thông, dải dẫn hướng;
- Tổ chức ưu tiên, tầm nhìn nút giao;
- Không bố trí biển, trụ che khuất tầm nhìn.

* Thẩm tra hệ thống báo hiệu ATGT (QCVN 41):

- Biển báo:

- + Đúng chủng loại, đầy đủ;
 - + Vị trí, khoảng cách đặt biển hợp lý;
 - + Kích thước, vật liệu phản quang.
- Vạch sơn và ký hiệu mặt đường:

- + Phân làn, mũi tên hướng đi;
- + Vạch dừng, vạch người đi bộ;
- + Màu sắc, chiều rộng đúng quy chuẩn.
- Thiết bị ATGT khác:
 - + Cọc tiêu, gờ giảm tốc;
 - + Gương cầu lồi tại điểm khuất;
 - + Đèn tín hiệu (nếu có).
- * Thăm tra ATGT cho người đi bộ và xe thô sơ:
 - Vĩa hè liên tục, đủ bề rộng;
 - Lối sang đường an toàn;
 - Lan can ngăn cách tại khu vực nguy hiểm;
 - Đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật (nếu áp dụng).
- * Thăm tra ATGT trên cầu vượt sông:
 - Bề rộng phần xe chạy & lề bộ hành;
 - Lan can cầu, hộ lan an toàn;
 - Gờ chắn bánh, dải phân cách;
 - Thoát nước mặt cầu, chống trơn trượt;
 - Khe co giãn không gây nguy hiểm cho xe máy.
- * Thăm tra ATGT đường dẫn lên cầu:
 - Chuyển tiếp hình học êm thuận;
 - Không tạo “điểm đen” ATGT tại đầu - cuối cầu;
 - Bố trí biển cảnh báo dốc, cầu hẹp, gió ngang.
- * Thăm tra ATGT khu vực sông và taluy cao:
 - Hộ lan bảo vệ taluy, mép sông;

- Biển cảnh báo nguy hiểm;
- Chiếu sáng đảm bảo an toàn ban đêm.
- * Thẩm tra ATGT trong giai đoạn thi công:
 - Phương án phân luồng giao thông;
 - Biển báo tạm, rào chắn;
 - An toàn cho người tham gia giao thông và công nhân.

d) Đánh giá và kiến nghị:

- Xác định các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT.
- Đề xuất điều chỉnh:

+ Hình học tuyến

+ Tổ chức giao thông

+ Bổ sung báo hiệu, hộ lan, lan can

e) Kết luận thẩm tra:

- Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn;
- Các nội dung cần chỉnh sửa/bổ sung;
- Điều kiện chấp thuận hồ sơ bản vẽ thi công về ATGT.

f) Sản phẩm thẩm tra:

- Báo cáo thẩm tra thiết kế ATGT bản vẽ thi công;
- Bảng tổng hợp tồn tại và kiến nghị;
- Bản vẽ ATGT đã hiệu chỉnh;
- Phụ lục minh họa (sơ đồ tổ chức giao thông).

4. Nội dung của hồ sơ

- Báo cáo thẩm tra thiết kế BVTC-Dự toán

- Các biên bản nghiệm thu (nếu có)

5. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn

Ngay sau khi hợp đồng ký kết có hiệu lực và bên A bàn giao đầy đủ tài liệu cần thiết cho bên B (có thể bàn giao theo từng giai đoạn)

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo kết quả thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: theo Phụ lục I – mẫu số 09 – Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

- Thời gian thực hiện là 90 ngày (bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ), kể từ ngày ký hợp đồng và nhận đủ các tài liệu cần thiết.

- Nhà thầu phải nộp Báo cáo định kỳ (theo tuần) tiến độ thực hiện công việc trong đó phải đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Nộp Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, nhân sự chủ chốt của nhà thầu:

- Nhà thầu phải bố trí tối thiểu nhân sự đáp ứng theo yêu cầu tại Chương III E-HSMT. Có sơ đồ tổ chức; và thuyết minh rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Chủ nhiệm dự án, các chủ trì và chuyên gia các hạng mục.

- Nhà thầu có thể đề xuất nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của nhà thầu hoặc đi thuê.

- Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu.

- Đối với nhân sự nhà thầu huy động thuê chuyên gia là cá nhân có bản cam kết của chuyên gia thực hiện cho gói thầu hoặc các chuyên gia huy động cho gói thầu đang có thời gian trùng lặp thực hiện toàn thời gian ở dự án khác, Nhà thầu chứng minh đáp ứng huy động để đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Số năm kinh nghiệm của các nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự với công việc/lĩnh vực yêu cầu tại gói thầu đến thời điểm đóng thầu. Có kèm theo tài liệu chứng minh như hợp đồng tư vấn, tài liệu có xác nhận của chủ đầu tư hoặc tài liệu chứng minh tương đương khác.

- Tương tự về loại, cấp, nhóm công trình: Loại công trình giao thông đường bộ, có cấp công trình cấp đặc biệt, nhóm B.

- Trong E-HSMT có yêu cầu kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt: Đối với yêu cầu chứng minh kinh nghiệm từ 02 Hợp đồng/Dự án/Công trình trở lên, Nhà thầu phải đáp ứng tối thiểu 01 công trình cấp đặc biệt theo yêu cầu và 02 công trình cấp I tiếp theo được tính là 01 công trình cấp đặc biệt.

- Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu kiểm tra, xác minh, đối chiếu đối với nhân sự chủ chốt nhà thầu kê khai tham gia gói thầu (nhà thầu chứng minh/kèm theo bản gốc bằng cấp, chứng chỉ, giấy giới thiệu của Nhà thầu cùng CMND hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và các tài liệu khác...). Nếu Nhà thầu không bố trí đầy đủ/chứng minh nhân sự theo bảng kê sẽ bị coi là kê khai gian lận.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Trong thời gian có hiệu lực của dịch vụ tư vấn đã thảo luận, chủ đầu tư cho phép các nhân viên tư vấn, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn.

- Sắp xếp cán bộ để cùng làm việc với nhà thầu tư vấn.

- Về tất cả các vấn đề nhà thầu tư vấn thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản, chủ đầu tư có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm chậm trễ dịch vụ.

- Cung cấp cho nhà thầu tư vấn tài liệu có liên quan đến việc thẩm tra.

- Có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi Nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện các dịch vụ tư vấn.